

## **KẾ HOẠCH**

### **Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035**

## **I. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH**

### **1. Môi trường bên trong**

#### **1.1. Quy mô trường lớp**

- Trường THCS Phan Bội Châu được thành lập vào năm 1975, sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng. Trường được xây dựng trên địa bàn phường Phước Mỹ, quận 3, thành phố Đà Nẵng (nay là phường An Hải, thành phố Đà Nẵng). Khi mới thành lập tiền thân là trường Bồ túc văn hoá Cán bộ từ năm 1975-1983; Từ năm 1984-1986 đổi tên là trường phổ thông cơ sở Phan Bội Châu; Từ năm 1987-1996 đổi tên là trường cấp 2 Phan Bội Châu, Đà Nẵng; Từ năm 1997-2005 là trường THCS Phan Bội Châu, thành phố Đà Nẵng.

Năm 2006-2014 là trường THCS Phan Bội Châu, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2006 của UBND quận Sơn Trà về việc tiếp nhận các trường THCS trên địa bàn quận Sơn Trà; Đến tháng 11 năm 2015 theo Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2015 của UBND quận Sơn Trà về việc tổ chức lại trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu (sau khi đổi dấu của trường);

Đến ngày 01/7/2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp thực hiện theo Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND phường An Hải về việc thành lập Trường THCS Phan Bội Châu;

- Năm học 2025-2026, Trường có 924 học sinh/477 nữ/24 lớp;
- + Trong đó khối 6: 208 học sinh/111 nữ/5 lớp; khối 7: 247 học sinh/118 nữ/6 lớp; khối 8: 269 học sinh/125 nữ/7 lớp; khối 9: 200 học sinh/93 nữ/6 lớp;
- + Học sinh dân tộc: 03 hs/02 nữ (02 hs/ 1 nữ lớp 6/4; 01 hs/1 nữ lớp 8/6)
- + Học sinh khuyết tật: 12 hs (Khối 6: 03 hs lớp 6/5; khối 7: 01 hs lớp 7/5; khối 8: 05 hs lớp 8/6; 03; 8/7: 02; khối 9: 03 hs lớp 9/5: 01, lớp 9/6: 02);
- + Đối tượng chính sách (hộ nghèo, hộ cận nghèo): 78 hs (Khối 6: 17 hs; khối 7: 05 hs; khối 8: 50 hs; khối 9: 06 hs).

**1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** (số lượng; trình độ chuyên môn, chính trị)

*1.2.1. Cán bộ quản lý*

Gồm 01 Hiệu trưởng (Thạc sĩ QLGD, Trung cấp lý luận chính trị) và 01 Phó Hiệu trưởng (Thạc sĩ Sinh học, Trung cấp lý luận chính trị);

*1.2.2. Tổ chuyên môn*

- Có 06 tổ chuyên môn gồm: Tổ Toán - Tin, Tổ Khoa học tự nhiên (KHTN) - Công nghệ và Tổ Ngữ Văn – GD&ĐT - HĐTN, Tổ Sử Địa - GD&ĐT, Tổ Ngoại ngữ (Tiếng Anh) và Tổ Năng khiếu.

- Tổ Văn phòng: 01.

*1.2.3. Giáo viên:* 50/41 nữ (Biên chế: 40/33 nữ, Hợp đồng: 10/08 nữ). Thạc sĩ: 06, Đại học: 44

- GV THCS hạng I: 03

- GV THCS hạng II: 20

- GV THCS hạng III: 27

*1.2.4. Nhân viên:* 04/4 nữ (Biên chế: 03/3, Hợp đồng: 01), Đại học 04

- Thư viện: 01 (V.10.02.06)

- Văn thư: 01 (2.008)

- Kế toán: 01 (6.031)

- Y tế học đường: 01 (V.08.03.07)

*1.2.5. Nhân viên bảo vệ, phục vụ, Lao công vệ sinh:* 03/02 nữ (Hợp đồng khoán việc)

**1.3. Chất lượng giáo dục toàn diện**

***Kết quả nổi bật năm học 2024 – 2025 của học sinh:***

- Duy trì sĩ số học sinh đạt tỷ lệ trên 100%.

- Học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt tỷ lệ 99,6%. Trong đó:

- Học sinh được xếp loại học lực khá, tốt đạt tỷ lệ 77,80%. Trong đó: Giỏi/Tốt: 49,35%; Khá: 28,45%; Đạt: 19,72%; Chưa đạt: 2,48%

- Học sinh được xét lên lớp thẳng đạt tỷ lệ 97,52%. Sau khi kiểm tra lại: 99,9%

- Học sinh tốt nghiệp THCS đợt 1 đạt tỉ lệ là 98,39%, kiểm tra đánh giá xét tốt nghiệp THCS đợt 2 đạt tỉ lệ 100%.

- Học sinh trúng tuyển vào lớp 10 đạt 95,5%,

- Kết quả các cuộc thi, kì thi của học sinh: đạt giải 126 giải. Cụ thể:

+ Thi Tin học trẻ toàn quốc tại TP Huế: Đạt 1 giải 3, 01 giải KK

+ Thi Olympic Tin học khu vực Miền trung Tây Nguyên: đạt 02 Huy chương vàng (trong đó có 01 HS vô địch).

+ Giải Nhất cuộc thi Tìm kiếm tài năng tin học trẻ (ICT- Đại học KH Huế tổ chức)

+ Thi HSG khối 9 cấp TP: đạt 15 giải trong đó có 01 giải nhì, 04 giải ba, 10 giải khuyến khích.

+ Thi Tin học trẻ cấp TP: đạt 03 giải trong đó có 01 giải nhất, 02 giải khuyến khích.

+ Thi HSG khối 8 cấp quận: đạt 28 giải trong đó có 05 giải nhất, 05 giải nhì, 14 giải ba, 04 giải khuyến khích.

+ Thi Tin học trẻ cấp quận: đạt 10 giải trong đó có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba, 04 giải khuyến khích.

+ Thi Khoa học kỹ thuật cấp quận: đạt 02 giải nhì.

+ Thi toán quốc tế Kangaroo: đạt 01 giải vô địch.

+ Thi đấu trường Vioedu Đà Nẵng: đạt 01 giải vàng, 01 giải bạc, 01 giải đồng, 02 giải khuyến khích.

+ Thi Olympic Tiếng Anh trên Internet toàn quốc: 03 HS tham gia.

+ Thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp TP: 02 giải nhì, 10 giải ba, 11 giải khuyến khích.

+ Thi Olympic Tiếng Anh trên Internet cấp quận: 04 giải nhì, 08 giải ba, 19 giải khuyến khích.

- Hội thi Văn nghệ - TDTT - Mỹ thuật, cụ thể:

+ Kết quả hội thi Kể chuyện theo Sách cấp quận: đạt 01 giải khuyến khích.

+ Kết quả giải Thể dục thể thao cấp quận, cấp TP các môn trong Hội khỏe Phù Đổng của trường tham gia dự thi tới nay đạt nhiều giải nhất, nhì, ba, khuyến khích

đối với nội dung cá nhân và đồng đội các môn bơi lội, bóng bàn, cờ vua, nhảy cao. Xếp vị thứ 4/8 trường THCS.

+ Văn nghệ Mừng Đảng – Đón Xuân cấp TP: đạt 1 giải B (giải nhì).

+ Thi thiệp xuân cấp quận: đạt 212 giải trong đó 06 giải nhất, 14 giải nhì, 18 giải ba, 174 khuyến khích.

- Hội thi học sinh giỏi cấp trường: đạt 76 giải trong đó có 10 giải nhất, 14 giải nhì, 14 giải ba và 38 giải khuyến khích.

- Thực hiện tốt cuộc vận động *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*:

- Tham gia đầy đủ các hoạt động VH-VN, lễ hội tại đơn vị và địa phương địa phương. Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Sở phát động.

- Nhà trường đã kế hoạch cụ thể và triển khai về việc dạy phụ đạo cho học sinh khối 9 các môn Toán; Ngữ văn; Tiếng Anh nhằm giúp các em nắm chắc kiến thức để tập trung cho kỳ thi tuyển sinh lớp 10 THPT năm 2025.

- Tổ chức tư vấn về tâm lý lứa tuổi, vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường, công tác bảo hiểm y tế học sinh; giáo dục dân số, gia đình, giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản vị thành niên, phòng, chống HIV/AIDS cho học sinh nhà trường.

- Tuyển sinh: Đảm bảo chỉ tiêu được giao.

#### ***Kết quả nổi bật năm học 2024 – 2025 của CB, GV, NV:***

- Kỳ thi GV dạy giỏi cấp trường: đạt 34 giáo viên.

- GV dạy giỏi cấp quận: đạt 07 giáo viên.

- GVCN giỏi cấp TP: đạt 05 giáo viên.

- Có 32 CBGVCNV viết SK và có 25 SK đạt loại A cấp trường nộp về PGD. Có 15/25 sáng kiến của CBGVCNV được công nhận sáng kiến cấp cơ sở trong đó có 03 sáng kiến đạt loại B và 12 sáng kiến đạt loại C.

- Kết quả các tổ chức Đoàn thể: Khen thưởng đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong công tác Khuyến học, Khuyến tài; Chi bộ Đảng được Đảng bộ phường Phước Mỹ đánh giá hoàn thành Tốt nhiệm vụ và được khen thưởng Chi bộ có thành tích tốt trong công tác Tuyên giáo của Đảng bộ phường Phước Mỹ năm 2024.

- Danh hiệu lao động tiên tiến cho 51/54 CBGVCNV chiếm tỉ lệ 94,44%.

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2024–2025 cho: 21/51 cá nhân, chiếm tỉ lệ 41,17%.

- Xét tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND quận năm học 2024–2025 cho 03 cá nhân.
- Xét tặng Bằng khen của UBND thành phố năm học 2024–2025 cho 02 cá nhân.
- Tập thể Lao động Tiên Tiến năm học 2024–2025.

**1.4. Cơ sở vật chất (Khối phòng học; khối phòng chức năng; sân chơi, bãi tập; thiết bị dạy học; ...)**

- Tổng số phòng học: 12 phòng.
- 01 phòng Tin học.
- 01 phòng thư viện.
- 03 phòng thí nghiệm thực hành bộ môn KHTN (Sinh học, Hóa học, Vật lý).
- 01 phòng bồi dưỡng
- 01 phòng họp HĐSP
- 01 khu nhà công vụ hiệu bộ (01 phòng HT, 01 phòng PHT, 01 phòng nghỉ GV, 01 phòng kế toán, 01 phòng văn thư - giáo vụ, 01 phòng Y tế, 01 phòng bảo vệ).
- 04 khu nhà vệ sinh học sinh (02 nam, 02 nữ).
- 04 khu nhà vệ sinh CB, GV, NV (02 nam, 02 nữ).
- 04 hệ thống lọc nước.
- 02 hệ thống rửa tay bố trí khu học tập.
- 12 máy chiếu projector bố trí 12 phòng học. 03 ti vi (phòng họp HĐSP, tin học, thư viện).
- Bàn ghế ngồi học sinh có 308 bộ.
- 02 hệ thống Wifi phục vụ dạy học và quản lí.
- Các bộ phận đều được trang bị máy tính và máy in phục vụ công việc.

*\* Chưa có sân chơi, bãi tập, nhà đa năng*

**1.5. Nhận định điểm mạnh, điểm yếu.**

**1.5.1. Điểm mạnh**

Đội ngũ cán bộ, giáo viên trẻ, được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm tốt, đáp ứng nhanh với nhu cầu đổi mới và hội nhập.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kinh nghiệm, nhiệt tình, có trách nhiệm, ý thức được trọng trách của mình đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Chất lượng giảng dạy của nhà trường dần được nâng cao qua từng năm học; tỉ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS, tuyển sinh vào lớp 10 THPT ngày càng tăng, tỉ lệ học sinh khá, giỏi đều tăng so với năm học trước đã tạo niềm tin trong tập thể sư phạm và sự tin nhiệm của phụ huynh học sinh.

Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, có kết quả đáng khích lệ.

Đa số học sinh chăm ngoan, chấp hành tốt các quy chế, quy định của nhà trường.

Các phương tiện, thiết bị dạy học được mua sắm, sửa chữa đáp ứng cho việc đổi mới cho việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

### *1.5.2. Điểm yếu*

Nhà trường thừa thiếu giáo viên cục bộ giữa các bộ môn; một số bộ môn chỉ có một giáo viên nên khó khăn trong việc bố trí giảng dạy, sinh hoạt, trao đổi kinh nghiệm chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên đề.

Một số học sinh chưa có phương pháp tự học tốt, khả năng học tập nhóm chưa được phát huy, thái độ học tập chưa toàn diện.

Kinh tế gia đình phụ huynh còn khó khăn chưa đáp ứng nhu cầu phát triển xã hội, sự quan tâm và đầu tư chăm lo cho việc học tập của cha mẹ học sinh đối với con em chưa sâu sát.

Phòng học của nhà trường chỉ mới đảm bảo cho việc dạy học chính khóa, các chương trình ngoại khoá, phụ đạo, bồi dưỡng học sinh giỏi gặp khó khăn.

Công tác xã hội hóa giáo dục chưa được phát huy sâu rộng trong cộng đồng.

Cơ sở vật chất: Tuy đã cơ bản đáp ứng được so với hiện tại, tuy nhiên diện tích nhà trường còn nhỏ hẹp 3.810 m<sup>2</sup> chưa đáp ứng các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm ngoài trời, còn thiếu các phòng bộ môn Ngoại ngữ, phòng bộ môn Âm nhạc, Mỹ thuật, nhà thi đấu đa năng, phòng truyền thống, các khu dãy phòng học, các dãy học, phòng bộ môn đã được xây dựng, sử dụng lâu nay xuống cấp (chờ đầu tư mới). Khu vực cổng trường đường chật, ùn tắc giao thông khi học sinh ra về.

## **2. Môi trường ngoài**

### **2.1. Thời cơ**

- Về Chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước: Nghị quyết 29 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo tiếp tục được triển khai sâu rộng. Chiến lược phát triển giáo dục 2021–2030, tầm nhìn 2035 đặt mục tiêu xây dựng nền giáo dục mở, thực học, thực nghiệp, hiện đại và hội nhập. Đây là nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc giúp nhà trường định hướng phát triển bền vững.

- Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ và chuyển đổi số: Công nghệ số, trí tuệ nhân tạo (AI), big data, học trực tuyến, học tập cá nhân hóa mở ra nhiều phương thức dạy học mới. Nhà trường có điều kiện tiếp cận và ứng dụng các mô hình “trường học thông minh”.

- Quá trình hội nhập quốc tế: Giáo dục Việt Nam ngày càng được mở rộng hợp tác, trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia tiên tiến. Nhiều chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục, khuyến học, đào tạo ngoại ngữ, STEM.

- Nhu cầu xã hội và gia đình về giáo dục chất lượng cao: Phụ huynh, học sinh ngày càng quan tâm đến việc học toàn diện: kiến thức – kỹ năng – phẩm chất – ngoại ngữ. Tạo động lực cho nhà trường đổi mới, nâng cao chất lượng dạy học, hướng nghiệp, trải nghiệm sáng tạo.

- Đầu tư của Nhà nước và sự hỗ trợ của địa phương: Nguồn lực ngân sách dành cho giáo dục ngày càng được ưu tiên. Chính quyền địa phương quan tâm xây dựng cơ sở vật chất, trường chuẩn quốc gia, môi trường học tập an toàn, hạnh phúc.

## 2.2. Thách thức

- Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0: Đòi hỏi nhà trường nhanh chóng thích ứng với phương pháp giáo dục mới, dạy học số, dạy học tích hợp. Nếu chậm đổi mới sẽ tụt hậu, không theo kịp yêu cầu của xã hội.

- Về cơ sở vật chất, nguồn lực: Còn hạn chế về phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện đại. Ngân sách đầu tư chưa đồng đều, khó triển khai đồng bộ chuyển đổi số.

- Chất lượng đội ngũ chưa đồng đều: Một bộ phận giáo viên chưa quen với dạy học phát triển năng lực, chưa thành thạo ứng dụng CNTT, ngoại ngữ hạn chế. Tạo áp lực lớn trong công tác bồi dưỡng, nâng chuẩn đội ngũ.

- Áp lực từ đổi mới chương trình GDPT 2018: Nội dung chương trình mới nặng về tích hợp, phân hóa; đòi hỏi giáo viên phải thay đổi phương pháp và kỹ năng. Học sinh và phụ huynh có sự bối rối, lo lắng khi thích ứng.

- Tác động xã hội và môi trường: Mặt trái của mạng xã hội, văn hóa số ảnh hưởng đến lối sống, nhân cách học sinh (nguy cơ bạo lực học đường, lệ thuộc internet). Thách thức trong việc giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, định hướng giá trị.

- Cạnh tranh và yêu cầu hội nhập: Học sinh cần đạt chuẩn ngoại ngữ, tin học, kỹ năng mềm để hội nhập. Nếu nhà trường không tạo môi trường giáo dục mở, liên kết quốc tế, học sinh sẽ hạn chế cơ hội phát triển.

## **II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Sứ mệnh**

Trường THCS Phan Bội Châu có sứ mệnh đào tạo thế hệ học sinh phát triển toàn diện về phẩm chất và năng lực, giàu lòng yêu nước, sống nhân ái, có kỹ năng hội nhập, tư duy sáng tạo, biết ứng dụng khoa học – công nghệ, sẵn sàng thích ứng với sự phát triển nhanh chóng của xã hội hiện đại.

Nhà trường là nơi gieo mầm tri thức, nuôi dưỡng ước mơ, bồi dưỡng năng lực tự học, tự khẳng định và trách nhiệm công dân cho học sinh, góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cho địa phương và đất nước.

### **2. Tầm nhìn**

- Đến năm 2030, trường THCS Phan Bội Châu phấn đấu trở thành:
  - + Trường đạt KĐCL mức độ 3, chuẩn quốc gia mức độ 2
  - + Ngôi trường chất lượng cao của địa phương, có uy tín trong hệ thống giáo dục;
  - + Môi trường giáo dục hiện đại, nhân văn, lấy học sinh làm trung tâm, khuyến khích sáng tạo, phát huy tối đa tiềm năng cá nhân;
  - + Cộng đồng học tập mở, gắn kết chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình – xã hội – các tổ chức xã hội, đơn vị kết nghĩa.
- Tầm nhìn đến năm 2035: Trường THCS Phan Bội Châu hướng tới xây dựng mô hình trường học thông minh – xanh – an toàn – hội nhập, nơi mỗi học sinh được chuẩn bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng, phẩm chất để trở thành công dân toàn cầu, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số.

### **3. Giá trị cốt lõi**

- *Trách nhiệm*: Mỗi cán bộ, giáo viên, học sinh sống và làm việc có trách nhiệm với bản thân, gia đình, nhà trường và xã hội.
- *Nhân ái*: Xây dựng môi trường thân thiện, tôn trọng, chia sẻ, yêu thương và quan tâm lẫn nhau.

- *Đổi mới – Sáng tạo*: Luôn tìm tòi, đổi mới phương pháp dạy học, học tập; khuyến khích ý tưởng sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp trong học sinh.

- *Kỷ luật – Nề nếp*: Rèn luyện tác phong, kỷ luật, ý thức công dân, tinh thần tự giác.

- *Hợp tác – Hội nhập*: Phát huy tinh thần đoàn kết, hợp tác trong và ngoài nhà trường; chủ động hội nhập với sự phát triển của xã hội, đất nước và thế giới.

#### **4. Phương châm hành động**

- ***“Trí tuệ – Nhân ái – Kỷ cương – Sáng tạo – Hội nhập”***

- Mỗi thầy cô là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo; mỗi học sinh là chủ thể tích cực, tự tin, trách nhiệm.

- Nhà trường lấy chất lượng giáo dục toàn diện làm trung tâm; lấy đổi mới – sáng tạo làm động lực; lấy hạnh phúc của học sinh làm mục tiêu.

### **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

#### **1. Mục tiêu chung**

Xây dựng nhà trường trở thành đơn vị giáo dục chất lượng, hiện đại, lấy người học làm trung tâm; phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực học sinh; đội ngũ nhà giáo có chuyên môn vững vàng, tâm huyết, sáng tạo; môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, hạnh phúc; ứng dụng hiệu quả chuyển đổi số; từng bước hội nhập với xu thế giáo dục tiên tiến, góp phần đào tạo thế hệ công dân có tri thức, kỹ năng, bản lĩnh, trách nhiệm và khát vọng cống hiến cho đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

#### **2. Mục tiêu cụ thể**

**\* Giai đoạn 2025-2030**

- Về chất lượng giáo dục học sinh: Hằng năm có  $\geq 95\%$  học sinh đạt rèn luyện hạnh kiểm khá, tốt;  $\geq 80\%$  học sinh đạt học lực giỏi, xuất sắc. Tỷ lệ học sinh bỏ học duy trì dưới 0,5%/năm. Học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi các cấp: phần đầu mỗi năm đạt  $\geq 15$  giải cấp phường  $\geq 10 - 20$  giải cấp thành phố, 1 đến 5 giải cấp quốc gia. Đến năm 2030: ít nhất 30% học sinh có khả năng giao tiếp cơ bản bằng tiếng Anh.

- Về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên, trong đó  $\geq 30\%$  đạt mức tốt. Đến năm 2030: ít nhất 40% giáo viên đạt trình độ sau đại học. 100% cán bộ, giáo viên được tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học phát triển năng lực, phẩm chất học sinh và kỹ năng chuyển đổi số. Mỗi năm có ít nhất 02 sáng kiến kinh nghiệm hoặc nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng được nghiệm thu, áp dụng trong thực tiễn.

- Về cơ sở vật chất và chuyển đổi số: Phấn đấu đến năm 2027: 100% các phòng học được trang bị máy chiếu, thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại. Đến năm 2030 nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức 3; đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Hoàn thiện hệ thống quản lý và dạy học trực tuyến: 100% hồ sơ, học bạ điện tử, sổ điểm điện tử được áp dụng đồng bộ. Xây dựng “trường học thông minh”: 100% giáo viên biết sử dụng các công cụ AI, phần mềm hỗ trợ giảng dạy.

- Về công tác quản lý và văn hóa nhà trường: Ứng dụng mô hình quản trị hiện đại: đến năm 2026: 100% hoạt động quản lý, điều hành được số hóa tối thiểu 70%. Xây dựng môi trường học tập an toàn, thân thiện, không bạo lực học đường; hằng năm đạt tỷ lệ 100% lớp không có học sinh vi phạm pháp luật. Xây dựng trường học hạnh phúc: hằng năm có  $\geq 95\%$  học sinh, phụ huynh hài lòng với hoạt động giáo dục và phục vụ của nhà trường.

- Về hoạt động xã hội – hợp tác – hội nhập: Hằng năm tổ chức ít nhất 03 hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp, giáo dục STEM cho học sinh. Tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội, đơn vị quốc tế; phấn đấu đến năm 2030 có ít nhất 01 chương trình giao lưu/hợp tác quốc tế. Xây dựng quỹ khuyến học: mỗi năm hỗ trợ học bổng cho  $\geq 30$  học sinh nghèo vượt khó.

### **\* Tầm nhìn đến năm 2035**

Trường THCS Phan Bội Châu trở thành cơ sở giáo dục chất lượng cao, hiện đại, thông minh và hội nhập, góp phần hình thành thế hệ học sinh:

Có tri thức vững vàng, tư duy sáng tạo, khả năng làm việc trong môi trường toàn cầu. Có phẩm chất nhân cách tốt, tinh thần trách nhiệm xã hội và khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh. Nhà trường là điểm sáng về chất lượng giáo dục, mô hình quản trị hiện đại, ứng dụng chuyển đổi số, gắn kết với cộng đồng và hội nhập quốc tế.

### **2.1. Thể chế và chính sách**

Triển khai đầy đủ, nghiêm túc Luật Giáo dục 2019, Chương trình GDPT 2018 và các quy định liên quan. Đảm bảo 100% hoạt động quản lý, giảng dạy, kiểm định chất lượng được thực hiện đúng khung pháp lý, chuẩn quốc gia. Đến năm 2030: Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, duy trì kiểm định chất lượng giáo dục định kỳ mức 3. Gắn kết chiến lược phát triển nhà trường với Chiến lược phát triển giáo dục Việt Nam 2021–2030, tầm nhìn 2035 và các nghị quyết, chính sách của địa phương.

### **2.2. Tổ chức bộ máy**

Xây dựng mô hình quản trị nhà trường hiện đại, hiệu quả, minh bạch, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số trong điều hành. Đến năm 2027: 100% các tổ chuyên môn

hoạt động theo chuẩn quy chế, gắn nghiên cứu – đổi mới phương pháp – ứng dụng CNTT. Tăng cường phân cấp, phân quyền, trách nhiệm giải trình của lãnh đạo, tổ chuyên môn và giáo viên. Phát huy dân chủ, tạo môi trường “trường học hạnh phúc – quản lý hiệu quả – giáo dục sáng tạo”.

### **2.3. Công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ nhà giáo, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt thích ứng nhanh với đổi mới của giáo dục và đào tạo. Đến năm 2030: 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo Đại học, trong đó  $\geq 40\%$  có trình độ sau đại học. Hằng năm 100% CBQL, GV, NV được bồi dưỡng thường xuyên về chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới, ngoại ngữ, kỹ năng mềm. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên;  $\geq 30\%$  đạt mức tốt. Khuyến khích sáng kiến, nghiên cứu khoa học giáo dục: mỗi năm có ít nhất 2 sáng kiến được công nhận và áp dụng.

Công tác quy hoạch, phân công nhiệm vụ sát với yêu cầu thực tiễn, sắp xếp đúng người, đúng việc, đúng năng lực sở trường. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo và các quy định của pháp luật, các quy định của ngành...

### **2.4. Nâng cao chất lượng giáo dục**

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng kiến thức. Hằng năm  $\geq 95\%$  HS đạt hạnh kiểm khá, tốt;  $\geq 80\%$  HS đạt học lực giỏi, xuất sắc. Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 0,5%/năm. Phát triển giáo dục toàn diện: 100% HS được tham gia hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, STEM/STEAM, kỹ năng sống. Hằng năm có học sinh phấn đấu đạt  $\geq 15$  giải cấp phường  $\geq 10 - 20$  giải cấp thành phố, 1 - 5 giải cấp quốc gia. Xây dựng môi trường “Trường học an toàn – Trường học hạnh phúc”: 100% lớp học không bạo lực học đường.

### **2.5. Cơ sở vật chất**

Xây dựng cơ sở vật chất trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài. Đến 2027: 100% phòng học có thiết bị dạy học hiện đại (máy chiếu, máy tính, internet tốc độ cao). Xây dựng và hoàn thiện hệ thống phòng học bộ môn, phòng tin học, thư viện số, sân chơi – bãi tập đạt chuẩn. Đến 2030: Hoàn thiện cơ sở vật chất theo chuẩn quốc gia mức độ 2. Từng bước hình thành trường học thông minh với hệ thống quản lý và dạy học số hóa, nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

## 2.6. Kế hoạch - tài chính

Thực hiện quản lý tài chính công khai, minh bạch, đúng quy định. Đa dạng hóa nguồn lực: ngoài ngân sách Nhà nước, tăng cường huy động xã hội hóa giáo dục, quỹ khuyến học, tài trợ hợp pháp. Hằng năm tăng nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tối thiểu 5–7%.

## 2.7. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu

Xây dựng hình ảnh nhà trường theo mô hình “*Trường học hạnh phúc – hiện đại – hội nhập*”. Duy trì, phát triển website, fanpage, cổng thông tin điện tử: 100% hoạt động của trường được truyền thông kịp thời. Mỗi năm tổ chức  $\geq 3$  hoạt động tuyên truyền, giao lưu, hội thảo, ngày hội STEM, văn hóa – thể thao nhằm quảng bá thương hiệu.

Đến 2030: Nhà trường có ít nhất 1 chương trình hợp tác, giao lưu quốc tế, nâng cao vị thế và uy tín trong cộng đồng. Khảo sát mức độ hài lòng:  $\geq 95\%$  HS, phụ huynh hài lòng với chất lượng, dịch vụ giáo dục.

Tầm nhìn đến năm 2035: Nhà trường trở thành cơ sở giáo dục chuẩn quốc gia mức cao, hiện đại, thông minh, hội nhập quốc tế, góp phần đào tạo thế hệ học sinh: Có tri thức – kỹ năng – phẩm chất toàn diện; Có khả năng hội nhập, sáng tạo, làm chủ công nghệ số; Có trách nhiệm với bản thân, gia đình, xã hội và Tổ quốc.

## IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Lộ trình thực hiện chia theo giai đoạn, trong mỗi giai đoạn chia theo năm học.

*Lưu ý:* Lộ trình thực hiện mục tiêu chung, mục tiêu từng giai đoạn; các chỉ tiêu đề ra theo năm học (về quy mô trường lớp, đội ngũ, chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất, ...) phải lượng hóa và mang tính khả thi phù hợp với nguồn lực của đơn vị.

### 1. Giai đoạn 1: Khởi động – Ổn định và tăng tốc (2025–2027)

#### Năm học 2025–2026

- Quy mô trường lớp: Duy trì 100% sĩ số, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học  $< 0,5\%$ .
- Đội ngũ: 100% GV đạt chuẩn trình độ đại học;  $\geq 15\%$  GV có trình độ sau ĐH.
- Chất lượng giáo dục:  $\geq 70\%$  HS giỏi, xuất sắc;  $\geq 95\%$  HS đạt hạnh kiểm khá, tốt.
- Cơ sở vật chất: Hoàn thiện tối thiểu 60% phòng học được trang bị máy chiếu, kết nối Internet tốc độ cao.

- Quản lý – chuyển đổi số: Triển khai 50% hồ sơ điện tử, học bạ điện tử.
- Truyền thông: Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu nhà trường (logo, slogan, fanpage chính thống).

### **Năm học 2026–2027**

- Quy mô trường lớp: Ổn định số lớp theo quy mô dân số học sinh địa bàn, sĩ số/lớp  $\leq 45$  HS.
- Đội ngũ:  $\geq 20\%$  GV có trình độ sau ĐH; 100% GV được bồi dưỡng chuyển đổi số, phương pháp dạy học mới.
- Chất lượng giáo dục:  $\geq 77\%$  HS khá, giỏi; duy trì  $\geq 2$  giải cấp tỉnh,  $\geq 8$  giải cấp quận/huyện.
- Cơ sở vật chất: Xây mới trường tại địa điểm mới theo phê duyệt của UBND thành phố Đà Nẵng, 80% phòng học được trang bị thiết bị hỗ trợ dạy học hiện đại; thư viện số bước đầu hoạt động.
- Quản lý – chuyển đổi số: 70% hồ sơ, học bạ điện tử; triển khai phần mềm quản lý điều hành.
- Truyền thông: Mỗi học kỳ có ít nhất 1 sự kiện quảng bá hình ảnh (Ngày hội STEM, Ngày hội học sinh sáng tạo...).

## **2. Giai đoạn 2: Phát triển – củng cố chuẩn quốc gia mức độ 2 (2027–2030)**

### **Năm học 2027–2028**

- Quy mô trường lớp: Duy trì 100% sĩ số; phát triển mô hình lớp học STEM/STEAM.
- Đội ngũ:  $\geq 25\%$  GV có trình độ sau ĐH;  $\geq 80\%$  GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên.
- Chất lượng giáo dục:  $\geq 78\%$  HS khá, giỏi;  $\geq 20\%$  HS tham gia CLB tiếng Anh, kỹ năng sống.
- Cơ sở vật chất: Học tại cơ sở mới xây dựng, 100% phòng học được trang bị máy chiếu, kết nối Internet; 70% phòng bộ môn đạt chuẩn.
- Quản lý – chuyển đổi số: 90% hồ sơ, học bạ điện tử; tổ chức 1 lớp học trực tuyến song song.
- Truyền thông: Tham gia giao lưu, hợp tác với ít nhất 1 trường trong khu vực.

### **Năm học 2028–2029**

- Quy mô trường lớp: Sĩ số bình quân/lớp  $\leq 40$  HS.
- Đội ngũ:  $\geq 30\%$  GV có trình độ sau ĐH; 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá trở lên.
- Chất lượng giáo dục:  $\geq 80\%$  HS khá, giỏi;  $\geq 30\%$  HS đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 2 (A2).
- Cơ sở vật chất: 80% phòng bộ môn đạt chuẩn; thư viện số hoàn thiện; sân chơi – bãi tập nâng cấp.
- Quản lý – chuyển đổi số: 100% hồ sơ, học bạ điện tử; triển khai dạy học cá nhân hóa qua phần mềm.
- Truyền thông: Ít nhất 2 sự kiện lớn/năm quảng bá thương hiệu trường (gắn kết phụ huynh – cộng đồng – cựu HS).

### **Năm học 2029–2030**

- Quy mô trường lớp: Ổn định 100% HS được học 2 buổi/ngày; 100% HS tham gia hoạt động trải nghiệm – hướng nghiệp.
- Đội ngũ:  $\geq 40\%$  GV có trình độ sau ĐH;  $\geq 30\%$  GV đạt chuẩn nghề nghiệp mức tốt.
- Chất lượng giáo dục:  $\geq 82\%$  HS khá, giỏi; HS đạt  $\geq 12$  giải cấp quận/huyện,  $\geq 3$  giải cấp tỉnh/thành phố.
- Cơ sở vật chất: Hoàn thiện đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; xây dựng mô hình “trường học thông minh” bước đầu.
- Quản lý – chuyển đổi số: 100% hoạt động quản lý – điều hành số hóa; triển khai học tập kết hợp (blended learning).
- Truyền thông: Tham gia ít nhất 1 hoạt động giao lưu/hợp tác quốc tế.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2035**

- Nhà trường đạt chuẩn quốc gia mức cao, trở thành mô hình “trường học thông minh, hạnh phúc, hội nhập quốc tế”.
- 100% GV sử dụng thành thạo công cụ số,  $\geq 50\%$  GV sau ĐH.
- 90% HS đạt hạnh kiểm tốt,  $\geq 85\%$  HS khá, giỏi; 50% HS đạt chuẩn ngoại ngữ bậc 2 (A2) hoặc cao hơn.
- 100% HS được tiếp cận giáo dục STEM/STEAM, ngoại ngữ, kỹ năng số, kỹ năng sống.

- Nhà trường có quan hệ hợp tác, trao đổi quốc tế thường xuyên; thương hiệu uy tín, là điểm sáng giáo dục của địa phương.

## **V. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

Lãnh đạo, Hội đồng trường tổ chức xây dựng *Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2035* (có sự tham gia của tất cả các thành viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên), học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng, tập trung thực hiện mục tiêu cơ bản là xây dựng nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia; xây dựng “trường học thông minh, hạnh phúc, hội nhập quốc tế”.

Triển khai thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo từng năm học; định kỳ tự đánh giá, rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Giữ vững các danh hiệu Nhà trường đã đạt được, tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng, trong đó chú trọng các vấn đề ưu tiên (cũng chính là những hạn chế, điểm yếu hiện tại cần khắc phục) thuộc từng tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

### **1. Đối với tổ chức quản lý nhà trường**

Mục tiêu: Xây dựng cơ cấu quản trị minh bạch, hiệu lực, phù hợp Luật Giáo dục và chiến lược giáo dục quốc gia; nâng cao năng lực lãnh đạo, tăng cường quản trị theo kết quả học tập và chất lượng toàn diện.

*\* Giải pháp cụ thể (2025–2030):*

- Hoàn thiện quy chế dân chủ, phân cấp – phân quyền trong quản lý; triển khai 50% hồ sơ, sổ điểm điện tử. Hoàn thiện quy chế tổ chức và hoạt động nhà trường theo quy định Luật Giáo dục; cập nhật mô tả nhiệm vụ, trách nhiệm của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, hội đồng sư phạm, ban đại diện CMHS.

- Chuẩn hóa công tác kiểm định chất lượng theo quy định; tổ chức đánh giá định kỳ để điều chỉnh chiến lược. Áp dụng quy trình quản trị theo chỉ tiêu (KPI) gắn với mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục: tỉ lệ HS đạt chuẩn năng lực, tỉ lệ chuyên cần, kết quả đánh giá định kỳ. Xây khung chỉ số đánh giá hiệu quả nhà trường (tài chính, nhân lực, kết quả học tập, an toàn).

- Áp dụng mô hình quản trị hiện đại, minh bạch, trách nhiệm giải trình; hoàn thiện hệ thống quản lý số hóa 90%. Triển khai hệ thống quản lý chất lượng nội bộ (SOP, hồ sơ, kiểm định nội bộ) kết nối với đánh giá của Sở GDĐT; họp chuyên môn định kỳ, kiểm tra hồ sơ, báo cáo công khai.

- Quản lý – điều hành 100% trên nền tảng số; xây dựng mô hình “Trường học thông minh” bước đầu. Tăng cường phối hợp liên ngành (UBND phường, y tế, văn hóa, cảnh sát giao thông, phòng Văn hoá – Xã hội) để giải quyết các vấn đề học sinh (y tế học đường, ATGT, ANTT, hỗ trợ học sinh khó khăn).

\* *Tầm nhìn đến 2035*: Nhà trường hoạt động theo mô hình quản trị chuyên nghiệp; áp dụng CNTT trong quản lý, minh bạch thông tin; chủ động trong cơ chế tự chủ, huy động nguồn lực hợp pháp để nâng cấp chất lượng dịch vụ giáo dục.

## **2. Xây dựng đội ngũ**

Mục tiêu: Đảm bảo đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đạt chuẩn, có năng lực theo chuẩn nghề nghiệp, sư phạm hiện đại và tiếp cận chương trình giáo dục phổ thông mới.

\* *Giải pháp cụ thể (2025–2030)*:

- Thực hiện đầy đủ tiêu chuẩn, chuẩn nghề nghiệp và nâng cao tỷ lệ GV/CBQL đạt chuẩn và trên chuẩn; kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, đào tạo lại theo hướng phát triển năng lực (sách giáo khoa mới, phương pháp dạy học tích cực, đánh giá theo năng lực)

- Xây dựng lộ trình phát triển nghề nghiệp cho từng giáo viên: định biên chuyên môn, chính sách khuyến khích thi đua đổi mới sáng tạo trong dạy học.

- Áp dụng đào tạo kết hợp (tập huấn do Sở/Pường, hợp tác trường đại học, đào tạo trực tuyến) để cập nhật chương trình, đánh giá năng lực học sinh và kỹ năng số.

- Chính sách giữ chân, khuyến khích: xét thi đua, nâng phụ cấp cho GV thực hiện tốt nhiệm vụ, hỗ trợ nghiên cứu nhỏ tại trường, tạo điều kiện tham gia đề án đổi mới sáng tạo.

- Phát huy tự học, tự bồi dưỡng; khuyến khích GV tham gia nghiên cứu khoa học sư phạm, đổi mới sáng tạo; tạo cơ chế khen thưởng, động viên.

\* *Tầm nhìn đến 2035*: Đội ngũ giáo viên chuẩn hoá, chuyên nghiệp, có kỹ năng số, sư phạm đổi mới, chủ động sáng tạo; mạng lưới hợp tác chuyên môn liên trường, liên vùng để chia sẻ tài nguyên dạy học.

## **3. Nâng cao chất lượng giáo dục**

Mục tiêu: Đổi mới dạy học – đánh giá theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất; nâng cao kết quả học tập, tỷ lệ tốt nghiệp THCS và chuẩn đầu ra kỹ năng, ngoại ngữ, tin học cơ bản.

*\* Giải pháp cụ thể (2025–2030):*

- Triển khai nghiêm túc chương trình GDPT mới ở cấp THCS: tổ chức dạy theo chuẩn nội dung và phương pháp, phân hóa học tập, tăng hoạt động trải nghiệm, rèn kỹ năng sống.

- Đổi mới đánh giá học sinh: kết hợp đánh giá quá trình, sản phẩm và đánh giá định kỳ; sử dụng ma trận năng lực; giảm thi cử nặng nề, tăng đánh giá chuẩn đầu ra.

- Phát triển các chương trình nâng cao và hỗ trợ: lớp chuyên/khối tăng cường cho năng khiếu (toán, văn, ngoại ngữ), lớp phụ đạo cho HS yếu; học bù, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

- Áp dụng công nghệ giáo dục: hệ thống LMS, ngân hàng đề, bài giảng điện tử, hỗ trợ dạy học kết hợp trực tuyến – trực tiếp; đào tạo GV sử dụng công cụ số.

- Tăng chỉ số học lực và năng lực (số HS đạt chuẩn năng lực theo khung); cải thiện kết quả đánh giá ngoài khi có kiểm định; nâng tỷ lệ HS có năng lực tiếng Anh và kỹ năng số cơ bản. Đổi mới PPDH theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực; tăng cường dạy học tích hợp, dạy học số; đẩy mạnh hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, tư vấn tâm lý học đường.

*\* Tầm nhìn đến 2035:* Học sinh tốt nghiệp THCS không chỉ có kiến thức nền tảng mà còn có kỹ năng tư duy, giải quyết vấn đề, hợp tác, kỹ năng số và ngoại ngữ ở mức đủ để tiếp tục học tốt ở bậc THPT và hội nhập.

#### **4. Phát triển cơ sở vật chất**

Mục tiêu: Đảm bảo điều kiện dạy học, thực hành, an toàn, thân thiện; ứng dụng hạ tầng số phục vụ dạy – học; đạt chuẩn cơ sở vật chất theo quy định giai đoạn 2025–2030.

*\* Giải pháp cụ thể (2025–2030):*

- Kiểm kê, xây dựng kế hoạch đầu tư, sửa chữa và nâng cấp (phòng học, phòng bộ môn, thư viện, nhà thể chất, sân chơi, phòng y tế); ưu tiên phòng học kiên cố, chống thiên tai, ATGT và PCCC. Huy động tín chấp, nguồn xã hội hóa theo quy định pháp luật.

- Đầu tư thiết bị dạy học hiện đại: máy tính/laptop cho phòng tin, máy chiếu/TV cho lớp, thiết bị thí nghiệm đơn giản cho bộ môn, thư viện số, kết nối internet đủ băng thông cho hoạt động dạy học trực tuyến.

- Xây dựng môi trường học an toàn, xanh, thân thiện (vệ sinh, cây xanh, các biển chỉ dẫn an toàn); chương trình chăm sóc sức khỏe học đường phối hợp với y tế trường, khu vực, thành phố.

\* *Tầm nhìn đến 2035*: Trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất hiện đại, có hạ tầng số đồng bộ, không gian học tập linh hoạt, an toàn, hỗ trợ tốt các phương pháp dạy học tích cực và hoạt động trải nghiệm. Sử dụng hiệu quả nguồn lực Nhà nước và xã hội hóa; lập kế hoạch bảo trì, nâng cấp định kỳ; ưu tiên hạ tầng CNTT, phòng học bộ môn, không gian xanh – an toàn – thân thiện.

### **5. Phát huy mối liên hệ trong và ngoài nhà trường**

Mục tiêu: Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường — gia đình — cộng đồng (trong nước và quốc tế khi phù hợp) để hỗ trợ phát triển toàn diện học sinh.

\* *Giải pháp cụ thể (2025–2030)*:

- củng cố và hoạt động hiệu quả Ban đại diện CMHS theo quy định; tổ chức đối thoại thường xuyên, chia sẻ mục tiêu GD, huy động xã hội hóa cho hoạt động giáo dục hợp pháp. Thiết lập kênh truyền thông chính thống (website, fanpage, bản tin điện tử); kết nối thường xuyên với phụ huynh qua ứng dụng số.

- Phát huy mối liên hệ với cộng đồng địa phương: liên kết doanh nghiệp, cơ quan văn hóa, trung tâm thể thao, bảo tàng... để tổ chức trải nghiệm, thực hành, hướng nghiệp sớm; hợp tác với trạm y tế cho chương trình y tế học đường.

- Xây dựng mạng lưới hợp tác chuyên môn liên trường (vùng, cụm) để chia sẻ tài nguyên, tổ chức tập huấn chung, dự giờ liên trường; khuyến khích thí điểm đổi mới có kiểm soát.

- Phát triển khả năng hợp tác quốc tế ở mức phù hợp: trao đổi chương trình, tập huấn GV khi có nguồn lực và theo chỉ đạo cấp trên.

\* *Tầm nhìn đến 2035*: Nhà trường là trung tâm kết nối cộng đồng; quan hệ với phụ huynh và xã hội bền chặt, minh bạch; huy động được nguồn lực xã hội bền vững cho phát triển giáo dục toàn diện. Phát triển Hội CMHS, Hội Cựu HS, Quỹ Khuyến học; tăng cường hợp tác với các tổ chức xã hội; quảng bá thương hiệu qua truyền thông, các sự kiện văn hóa – thể thao – STEM.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phổ biến kế hoạch**

Hiệu trưởng tổ chức công bố kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025–2030 và tầm nhìn 2035 trong Hội nghị viên chức – người lao động, Hội nghị phụ huynh đầu năm học.

Niêm yết công khai tại phòng truyền thống, đăng tải trên website, fanpage của nhà trường. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) để nắm vững mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình.

Phổ biến đến học sinh thông qua tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt lớp, hoạt động Đội – Đoàn.

Báo cáo với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, Phòng VH-XH phường, để nhận được sự chỉ đạo, hỗ trợ.

## **2. Phân công nhiệm vụ**

### **2.1. Đối với Hiệu trưởng**

Chịu trách nhiệm chung trong việc lãnh đạo, quản lý, điều hành thực hiện kế hoạch. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ phận, ban ngành đoàn thể trong trường. Trực tiếp chỉ đạo công tác quy hoạch, phát triển đội ngũ, quản lý tài chính, đầu tư cơ sở vật chất. Chủ trì kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả hằng năm; định kỳ sơ kết, tổng kết và điều chỉnh kế hoạch.

Là người đại diện pháp lý, chủ động kết nối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức xã hội để huy động nguồn lực.

### **2.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Giúp Hiệu trưởng quản lý, điều hành theo sự phân công (chuyên môn, cơ sở vật chất, công tác HS, thi đua...). Trực tiếp theo dõi, giám sát việc thực hiện chỉ tiêu trong lĩnh vực được giao. Tham mưu đề xuất giải pháp điều chỉnh, bổ sung các hoạt động nhằm đảm bảo đúng lộ trình. Báo cáo định kỳ với Hiệu trưởng về tiến độ, chất lượng thực hiện.

### **2.3. Đối với đoàn thể và các tổ chức khác**

#### **2.3.1. Đối với Đoàn TNCS Hồ Chí Minh**

Triển khai các phong trào thi đua, hoạt động tình nguyện, trải nghiệm sáng tạo, sinh hoạt tập thể, các phong trào, hội thi, các sân chơi văn hoá, văn nghệ, TDTT, các CLB,... để tăng sức thu hút, nâng cao tác dụng giáo dục cho học sinh. Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho đoàn viên, thanh thiếu niên. Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, STEM, khởi nghiệp, chuyển đổi số. Xây dựng lực lượng xung kích hỗ trợ phong trào “Trường học hạnh phúc – trường học số”.

#### 2.4. Đối với tổ chuyên môn

Tổ chức xây dựng kế hoạch giảng dạy, sinh hoạt chuyên môn bám sát mục tiêu chiến lược của nhà trường làm kim chỉ nam, cơ sở định hướng thực hiện cho mọi nhiệm vụ được giao..

Thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng CNTT, dạy học tích hợp, dạy học STEM.

Đề xuất, tham mưu các cách làm hay, giải pháp mới nâng cao chất lượng bộ môn, tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém; triển khai thực hiện đạt hiệu quả mọi kế hoạch nhiệm vụ đề ra. Thường xuyên chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá; phát huy mặt mạnh và khắc phục cho được mặt hạn chế; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn quy định.

#### 2.5. Đối với tổng phụ trách đội

Xây dựng và triển khai chương trình công tác Đội gắn với mục tiêu giáo dục toàn diện. Phối hợp tổ chức hoạt động rèn luyện đội viên, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm. Tổ chức các phong trào thi đua, hội thi, sinh hoạt chủ đề – chủ điểm cho thiếu nhi. Liên hệ chặt chẽ với phụ huynh, GVCN để quản lý, giáo dục học sinh.

#### 2.6. Đối với giáo viên

Xây dựng kế hoạch cá nhân hằng năm phù hợp với mục tiêu phát triển của nhà trường, thường xuyên sáng tạo tìm tòi những cách làm hay, đem lại hiệu quả thiết thực. Thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy; tích cực đổi mới PPDH, KTĐG, phát huy mặt mạnh và khắc phục cho được mặt hạn chế; phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu theo tiêu chuẩn quy định.

Tích cực tham gia các hoạt động nghiên cứu, bồi dưỡng chuyên môn, phát triển nghề nghiệp; thực hiện tốt các cuộc vận động, phong trào thi đua của ngành, tích cực tham gia xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Giáo dục học sinh qua các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, phát triển kỹ năng mềm. Tham gia công tác xã hội, phối hợp chặt chẽ với CMHS trong quản lý, giáo dục học sinh.

#### 2.7. Đối với nhân viên

Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao (văn thư, kế toán, y tế học đường, thư viện, thiết bị...). Phối hợp với GV để phục vụ tốt công tác giảng dạy, học tập. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ, tạo môi trường làm việc văn minh, thân thiện. Đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường, hỗ trợ trong công tác truyền thông, chăm sóc CSVC.

### **3. Cơ chế kiểm tra, đánh giá**

Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá mức độ hoàn thành các chỉ tiêu. Lấy kết quả thực hiện kế hoạch chiến lược làm căn cứ thi đua – khen thưởng, đánh giá cán bộ, GVNV. Báo cáo công khai kết quả với Phòng Văn hoá - Xã hội phường An Hải, CMHS, cộng đồng xã hội để đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình.

## **VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đối với chính quyền địa phương phường An Hải**

- Quan tâm công tác quy hoạch, đầu tư phát triển giáo dục: Tạo điều kiện về quỹ đất, cơ sở vật chất, cải tạo và mở rộng khuôn viên trường để đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh trong giai đoạn đô thị hóa. Hỗ trợ nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương cho các hạng mục thiết yếu: phòng học bộ môn, thư viện, khu vui chơi – thể thao, nhà vệ sinh đạt chuẩn.

- Tăng cường phối hợp quản lý giáo dục trên địa bàn: Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể cùng tham gia công tác tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường, hạn chế tình trạng bỏ học. Phối hợp giữ gìn an ninh trật tự, an toàn giao thông, phòng chống tệ nạn xã hội xung quanh khu vực trường học.

- Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục: Hỗ trợ nhà trường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trên địa bàn để huy động nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, quỹ khuyến học, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó. Tạo điều kiện để tổ chức các hoạt động văn hóa – thể thao – trải nghiệm cộng đồng gắn với địa phương.

### **2. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Đà Nẵng**

- Về định hướng, chỉ đạo chuyên môn: Hướng dẫn, chỉ đạo cụ thể trong việc triển khai chương trình GDPT 2018; định kỳ tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, GV. Hỗ trợ xây dựng mô hình trường học thông minh, chuyển đổi số trong quản lý và dạy học.

- Về công tác đội ngũ: Bố trí đủ số lượng GV các bộ môn còn thiếu; ưu tiên tuyển dụng, điều động GV có năng lực chuyên môn cao. Có chính sách khuyến khích GV học sau đại học, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sư phạm hiện đại.

- Về cơ sở vật chất, tài chính: Bố trí nguồn vốn từ ngân sách thành phố để cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất; trang bị đầy đủ phòng học bộ môn, thiết bị dạy học hiện đại theo quy định của Bộ GDĐT. Hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động đổi mới giáo dục, các đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của GV và HS.

- Về thi đua, kiểm định và công nhận chuẩn: Tạo điều kiện để nhà trường được tham gia các chương trình kiểm định chất lượng giáo dục, công nhận chuẩn quốc gia mức độ cao. Có cơ chế động viên, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong quá trình thực hiện chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2030 và tầm nhìn đến năm 2035 của trường THCS Phan Bội Châu./.

**Nơi nhận:**

- Sở GDĐT thành phố Đà Nẵng (để b/c);
- Đảng ủy-UBND phường An Hải (để b/c);
- Hội đồng trường THCS Phan Bội Châu (để b/c);
- BGH, các bộ phận, tổ (để triển khai, thực hiện);
- Ban đại diện cha mẹ học sinh (để phối hợp thực hiện);
- Chi đoàn TNCS HCM (để phối hợp thực hiện);
- CBQL, GV, NV (để thực hiện);
- Học sinh toàn trường (để thực hiện);
- Lưu: VT.


**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Trịnh Quang Lộc**

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND PHƯỜNG AN HẢI, TP ĐÀ NẴNG**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....